

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN -
VIMICO

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 35



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là "TMC").

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên theo Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600100003, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01 tháng 7 năm 2014 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại : 0280 384 7229
- Fax : 0280 384 7097

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp Kẽm chì làng Hích	Xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	Khu công nghiệp Sông Công, xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
Xí nghiệp Thiếc Đại Từ	Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
Phân xưởng Luyện kim màu 2	Phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác quặng kim loại quý hiếm
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
- Khai thác quặng sắt
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón
- Sản xuất sắt, thép, gang
- Sản xuất hoá chất cơ bản
- Buôn bán kim loại và quặng kim loại
- Đúc kim loại màu
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
- Sản xuất các cấu kiện kim loại
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Minh Sơn	Chủ tịch	10 tháng 6 năm 2014
Ông Phạm Thế Vinh	Thành viên	10 tháng 6 năm 2014
Ông Bùi Tiến Hải	Thành viên	10 tháng 6 năm 2014
Ông Vũ Đức Trung	Thành viên	10 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	10 tháng 6 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đình Chiến	Trưởng ban	10 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên	10 tháng 6 năm 2014
Ông Ngô Thị Nhâm	Thành viên	11 tháng 5 năm 2016
Ông Trần Quốc Hậu	Thành viên	11 tháng 5 năm 2016
Bà Đào Thị Khuê	Thành viên	11 tháng 5 năm 2016

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Tiến Hải	Giám đốc	01 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Khanh	Phó Giám đốc	01 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Định	Phó Giám đốc	01 tháng 7 năm 2014
Ông Bùi Huy Tuấn	Phó Giám đốc	01 tháng 7 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Tiến Hải - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của TMC.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của TMC trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho TMC có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng TMC sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của TMC với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của TMC và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của TMC tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,


Giám đốc



Bùi Tiến Hải

Ngày 05 tháng 03 năm 2018



Số: 2.0175/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "TMC"), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2018, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của TMC theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của TMC có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của TMC liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của TMC. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

002
ANH
TY
HỮU
A TU
C
NỘI
TP

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 09 tháng 5 năm 2017 liên quan đến thay đổi ước tính kế toán về phân bổ chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		193.954.817.964	140.062.500.459
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	39.413.416.417	67.319.370.655
1.	Tiền	111		1.413.416.417	17.319.370.655
2.	Các khoản tương đương tiền	112		38.000.000.000	50.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		50.000.000.000	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	50.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		5.039.235.184	8.152.355.963
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	687.669.851	3.059.837.203
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.598.477.091	4.656.689.146
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.248.128.242	930.869.614
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(495.040.000)	(495.040.000)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140	V.7	75.086.610.327	39.211.208.495
1.	Hàng tồn kho	141		77.497.274.070	39.211.208.495
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.410.663.743)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		24.415.556.036	25.379.565.346
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	22.885.769.985	24.899.695.331
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		69.395.675	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	1.460.390.376	479.870.015
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		298.179.430.851	332.699.462.177
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.808.485.602	1.615.420.475
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.808.485.602	1.615.420.475
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		204.237.195.290	245.366.437.425
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	204.237.195.290	245.366.437.425
<i>Nguyên giá</i>	222		755.111.596.406	748.550.943.655
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(550.874.401.116)	(503.184.506.230)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.10	629.245.319	629.245.319
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(629.245.319)	(629.245.319)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		46.309.338.360	36.663.119.578
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	46.309.338.360	36.663.119.578
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	1.020.246.000	1.020.246.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.020.246.000)	(1.020.246.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		45.824.411.599	49.054.484.699
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	45.824.411.599	49.054.484.699
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		492.134.248.815	472.761.962.636

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		166.500.242.840	205.532.067.439
I. Nợ ngắn hạn	310		166.500.242.840	193.677.617.439
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	45.987.615.438	43.184.529.903
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	10.035.111.679	1.480.185.024
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	45.861.084.148	49.448.268.725
4. Phải trả người lao động	314		32.873.921.428	42.860.664.767
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	119.412.520	136.487.273
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	16.648.938.790	35.656.365.570
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	7.000.000.000	18.838.644.400
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	5.399.994.600	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.574.164.237	2.072.471.777
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	11.854.450.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	-	11.854.450.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		325.634.005.975	267.229.895.197
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	318.209.986.076	258.718.108.886
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		138.209.986.076	78.718.108.886
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	78.718.108.886
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		138.209.986.076	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		7.424.019.899	8.511.786.311
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	V.21	7.424.019.899	8.511.786.311
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		492.134.248.815	472.761.962.636

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Xuân Hương

Lại Trí Cường

Bùi Tiến Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	800.406.882.740	620.753.755.782
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		800.406.882.740	620.753.755.782
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	544.883.262.728	471.347.697.534
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		255.523.620.012	149.406.058.248
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.417.863.798	223.354.136
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.138.681.372	7.953.518.697
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.835.339.578	3.895.188.963
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.192.456.471	1.158.901.167
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	45.487.041.474	42.622.186.954
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		208.123.304.493	97.894.805.566
12. Thu nhập khác	31	VI.7	566.652.809	4.765.563.750
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.902.061.536	2.743.210.559
14. Lợi nhuận khác	40		(1.335.408.727)	2.022.353.191
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		206.787.895.766	99.917.158.757
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		41.577.909.690	21.199.049.871
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>165.209.986.076</u>	<u>78.718.108.886</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>165.209.986.076</u>	<u>78.718.108.886</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>9.178</u>	<u>4.000</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>9.178</u>	<u>4.000</u>

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Xuân Hương

Lại Trí Cường

Bùi Tiến Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	206.787.895.766	99.917.158.757
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	51.935.862.205	52.703.100.051
- Các khoản dự phòng	03	7.810.658.343	495.040.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	303.341.794	33.624.481
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(655.232.963)	(288.439.638)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	1.835.339.578	3.895.188.963
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	268.017.864.723	156.755.672.614
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.870.139.616	(475.970.957)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(38.286.065.575)	33.680.959.279
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(45.056.532.993)	(599.552.676)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.244.303.659	(20.048.240.483)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.899.648.911)	(4.126.222.630)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.14	(21.199.049.871)	(6.394.731.086)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	886.700.234	411.914.945
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.829.600.362)	(27.545.413.534)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	165.748.110.520	131.658.415.472
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(22.286.849.513)	(13.874.090.924)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	2.700.398.954
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(50.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.301.939.637	223.354.136
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(70.984.909.876)	(10.950.337.834)

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	67.676.860.145
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(23.693.094.400)	(102.694.829.647)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(98.978.435.000)	(23.400.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(122.671.529.400)</i>	<i>(58.417.969.502)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(27.908.328.756)	62.290.108.136
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	67.319.370.655	5.031.908.287
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.374.518	(2.645.768)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	39.413.416.417	67.319.370.655

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Xuân Hương

Kế toán trưởng

Lại Trí Cường

Giám đốc

Bùi Tiến Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là khai khoáng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: khai thác và chế biến khoáng sản

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ (sau đây gọi tắt là "TMC"). Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Trong năm, Công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

5b. Công ty con được hợp nhất

TMC chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC có trụ sở chính tại xã Bán Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là khai thác, chế biến quặng kẽm chì. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp (số đầu năm là 100%).

5c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái có trụ sở chính tại xã Bán Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là khai thác và luyện kẽm. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của công ty tại công ty liên kết này là 40%, tỷ lệ quyền biểu quyết là 50%.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính TMC có 1.317 nhân viên đang làm việc tại công ty trong TMC (số đầu năm là 1.312 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của TMC bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

TMC áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong TMC thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng TMC, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi TMC có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi TMC nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó TMC và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

TMC ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của TMC trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của TMC trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. TMC ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của TMC. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong TMC thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về TMC khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa TMC và người mua là đơn vị độc lập với TMC.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính/bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của TMC chủ yếu là chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí cấp quyền khai thác mỏ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 24 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất TMC đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản

Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản bao gồm các chi phí phát sinh cho việc cấp phép khai thác khoáng sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian khai thác.

Chi phí sử dụng tài liệu thăm dò khoáng sản

Chi phí sử dụng tài liệu thăm dò khoáng sản bao gồm các chi phí phát sinh cho việc sử dụng tài liệu thăm dò khoáng sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian khai thác.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà TMC phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 37
Máy móc và thiết bị	5 - 9
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 9
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà TMC phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất,

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của TMC là chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà TMC đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của TMC) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với TMC.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi TMC có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là Dự phòng phải trả chi phí xử lý bãi bùn thủy điện luyện kẽm. Việc trích trước chi phí này được căn cứ vào kế hoạch xử lý đã được Hội đồng quản trị thông qua. Chênh lệch giữa số trích trước và số thực tế phát sinh sẽ được hạch toán tăng/giảm chi phí tại thời điểm phát sinh.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của công ty.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- TMC đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- TMC đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- TMC đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- TMC đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của TMC.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	113.501.412	80.674.091
Tiền gửi ngân hàng	1.299.915.005	17.238.696.564
Các khoản tương đương tiền	38.000.000.000	50.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	38.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	39.413.416.417	67.319.370.655

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	50.000.000.000	50.000.000.000		

2b. Đầu tư vào công ty liên doanh

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc (*)	1.020.246.000	1.020.246.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư		
Cộng	1.020.246.000	1.020.246.000

(*) TMC đầu tư vào Công ty Liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái 562.602.646 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại thời điểm cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên, khoản đầu tư được đánh giá tăng lên thành 1.020.246.000 VND.

Tình hình hoạt động của công ty liên doanh

Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái hiện đang làm thủ tục phá sản.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

TMC không phát sinh giao dịch với công ty liên doanh, liên kết.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.020.246.000)	(1.020.246.000)
Số cuối năm	(1.020.246.000)	(1.020.246.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	687.669.851	3.059.837.203
Công ty Cổ phần Vật tư mỏ Địa chất- Vimico		669.382.377
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát		860.689.244
Công ty Cổ phần Pin Hà Nội		370.385.914
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Thương mại Thái Nguyên	15.498.200	330.229.859
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Khánh Duy	532.405.200	290.893.600
Các khách hàng khác	139.766.451	538.256.209
Cộng	<u>687.669.851</u>	<u>3.059.837.203</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	3.598.477.091	4.656.689.146
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hoàng Hải	964.900.000	
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp GTN Việt Nam		787.600.000
Các nhà cung cấp khác	2.633.577.091	3.869.089.146
Cộng	<u>3.598.477.091</u>	<u>4.656.689.146</u>

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.248.128.242		930.869.614	
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	596.250.363		697.607.290	
Tạm ứng	135.320.000			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	516.557.879		233.262.324	
Cộng	<u>1.248.128.242</u>		<u>930.869.614</u>	

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

6. Nợ xấu

Nợ xấu chỉ bao gồm khoản nợ phải thu tiền bán hàng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Trường Sơn, thời gian quá hạn trên 3 năm, với số gốc phải thu là 602.040.000 VND, giá trị có thể thu hồi được xác định là 107.000.000 VND, số đã trích lập dự phòng là 495.040.000 VND

Khoản dự phòng nợ phải thu không biến động trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.695.529.975		5.066.365.817	
Công cụ, dụng cụ	332.614.601		334.915.853	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.146.996.772		26.348.007.186	
Bán thành phẩm	3.616.842.703	(2.410.663.743)		
Thành phẩm	20.705.290.019		7.461.919.639	
Cộng	77.497.274.070	(2.410.663.743)	39.211.208.495	

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	2.410.663.743	
Số cuối năm	2.410.663.743	

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa lớn	21.484.282.733	24.826.890.667
Chi phí khai thác mỏ Cúc Đường	984.700.542	
Chi phí Công cụ dụng cụ	341.800.400	
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	74.986.310	72.804.604
Cộng	22.885.769.985	24.899.695.331

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa lớn chờ	1.293.046.792	1.189.494.660
Chi phí sử dụng tài liệu thăm dò khoáng sản	34.228.831.167	36.238.777.778
Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản	6.308.095.089	7.467.044.783
Tiền thuê đất tại Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	2.272.910.368	2.997.481.900
Chi phí cấp quyền khai thác mỏ Cúc Đường	1.228.431.000	
Các chi phí trả trước dài hạn khác	493.097.183	1.161.685.578
Cộng	45.824.411.599	49.054.484.699

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	491.824.197.104	215.505.886.286	38.093.702.640	3.127.157.625	748.550.943.655
Mua trong năm		9.555.387.947	1.987.610.909	89.800.000	11.632.798.856
Đầu tư XD/CB hoàn thành	1.007.831.875				1.007.831.875
Thanh lý, nhượng bán		(1.133.223.006)	(654.000.000)		(1.787.223.006)
Giảm do kết chuyển sang CCDC		(5.204.684)			(5.204.684)
Giảm do tháo dỡ TSCĐ hỏng	(4.287.550.290)				(4.287.550.290)
Số cuối kỳ	488.544.478.689	223.922.846.543	39.427.313.549	3.216.957.625	755.111.596.406
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	24.817.188.175	91.974.716.195	8.940.459.959	319.907.778	126.052.272.107
Chờ thanh lý		2.142.686.092			2.142.686.092
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	323.897.686.416	152.518.413.973	24.759.067.334	2.009.338.507	503.184.506.230
Khấu hao trong năm	34.952.018.854	14.652.436.207	3.265.949.894	252.456.024	53.122.860.979
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.108.630.878)	(654.000.000)	-	(1.762.630.878)
Giảm do kết chuyển sang CCDC		(4.899.471)			(4.899.471)
Giảm do tháo dỡ TSCĐ hỏng	(3.665.435.744)				(3.665.435.744)
Số cuối kỳ	355.184.269.599	166.057.319.798	27.371.017.189	2.261.794.530	550.874.401.116
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	167.926.510.688	62.987.472.313	13.334.635.306	1.117.819.118	245.366.437.425
Số cuối kỳ	133.360.209.090	57.865.526.745	12.056.296.360	955.163.095	204.237.195.290
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng		343.440.314			343.440.314
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.720.882.038 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình chỉ có chương trình phần mềm máy tính, với nguyên giá bằng giá trị hao mòn lũy kế, số tiền 629.245.319 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào kết quả kinh doanh	Kết chuyển chi phí trả trước	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>		4.758.648.856	(4.758.648.856)			
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	36.663.119.578	11.550.401.417	(1.007.831.875)	(896.350.760)		46.309.338.360
Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên ⁽ⁱ⁾	18.940.392.944	3.501.599.787				22.441.992.731
Dự án đầu tư khai tuyến mỏ kẽm chì Cúc Đường ⁽ⁱⁱ⁾	16.354.106.351	6.944.961.453		(492.548.000)		22.806.519.804
Công trình Kho chứa a xít	8.611.698	559.920.177	(568.531.875)			
Công trình sân tennis		179.300.000	(179.300.000)			
Công trình nhà vệ sinh		167.000.000	(167.000.000)			
Các dự án khác	1.360.008.585	197.620.000	(93.000.000)	(403.802.760)		1.060.825.825
<i>Sửa chữa lớn tài sản cố định</i>		35.074.572.067		(1.265.549.596)	(33.809.022.471)	
Cộng	36.663.119.578	46.624.973.484	(1.007.831.875)	(2.161.900.356)	(33.809.022.471)	46.309.338.360

⁽ⁱ⁾ Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm Điện phân Thái Nguyên được thực hiện theo Quyết định số 224/QĐ-HĐQT ngày 20/4/2009 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Khoáng sản - TKV (nay là Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP) và các quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án số 652/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2009 và số 1025/QĐ-TKS ngày 21/08/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin. Tổng vốn đầu tư của dự án là 313,633 tỷ đồng.

⁽ⁱⁱ⁾ Dự án Đầu tư khai tuyến mỏ kẽm chì Cúc Đường được thực hiện theo Quyết định số 2458/QĐ-KLM-XDCB ngày 31/12/2010 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên (nay là Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico). Tổng mức đầu tư của dự án là 72,275 tỷ, thời gian thực hiện dự án 18 năm kể từ khi được cấp giấy phép khai thác. Dự án bắt đầu thực hiện từ năm 2015, hiện đang trong quá trình chạy thử.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	2.051.947.743	2.140.572.510
Chi nhánh mỏ tuyến đồng Sin Quyền Lào Cai - Vimico	1.941.370.945	2.029.995.712
Công ty liên doanh Công nghiệp kẽm Việt Thái	110.576.798	110.576.798
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	43.935.667.695	41.043.957.393
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Thắng	3.165.089.841	4.118.503.235
Doanh nghiệp tư nhân Dương Phong	3.083.521.283	-
Công ty Hữu hạn Thương mại và Công nghiệp Văn Huy, Văn Nam, Trung Quốc	2.561.671.186	2.824.019.432
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Hùng Anh	416.142.516	5.794.996.263
Công ty TNHH Xây dựng Tân Long	-	2.566.509.000
Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Tấn Phát	-	2.068.000.000
Các nhà cung cấp khác	34.709.242.869	23.671.929.463
Cộng	45.987.615.438	43.184.529.903

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Nợ quá hạn chưa thanh toán***

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	10.035.111.679	1.480.185.024
Chi nhánh Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	1.679.165.837	-
Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	6.405.817.947	-
Các khách hàng khác	1.950.127.895	1.480.185.024
Cộng	10.035.111.679	1.480.185.024

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.418.443.849		44.561.164.609	(49.528.274.174)	1.451.334.284	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.199.049.871		41.577.909.690	(21.199.049.871)	41.577.909.690	
Thuế thu nhập cá nhân	32.739.623	36.994.175	1.404.345.534	(1.004.077.058)	396.013.924	
Thuế tài nguyên	2.734.152.417	270.000	18.139.479.505	(22.082.911.048)	250.841.250	1.460.390.376
Tiền thuê đất	195.891.301		2.341.979.837	(2.515.291.848)	22.579.290	
Phí bảo vệ môi trường	688.952.664	442.605.840	22.709.963.920	(20.793.905.034)	2.162.405.710	
Các loại thuế khác			8.000.000	(8.000.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	18.179.039.000			(18.179.039.000)		
Cộng	49.448.268.725	479.870.015	60.607.706.409	(84.331.493.296)	45.861.084.148	1.460.390.376

Thuế giá trị gia tăng

TMC nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

TMC phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	41.577.909.690	21.120.729.871
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước		78.320.000
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	41.577.909.690	21.199.049.871

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và Công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác khoáng sản với mức 15% giá tính thuế theo quy định của UBND tỉnh.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

TMC kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	119.412.520	136.487.273
Chi phí lãi vay phải trả	1.132.000	65.441.333
Chi phí hội nghị cấp công ty	46.500.000	-
Tiền thù lao Chủ tịch và Ban kiểm soát	21.000.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	50.780.520	71.045.940
Cộng	119.412.520	136.487.273

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	581.622.012	22.858.437.399
Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP – Các quỹ đóng góp tập trung tại Tổng Công ty theo Thông tư 206/2012/TT-BTC	-	22.858.437.399
Hội đồng quản trị - Phụ cấp điện thoại, công tác	581.622.012	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	16.067.316.778	12.797.928.171
Phải trả Bộ Công thương tiền đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật	1.750.000.000	1.750.000.000
Kinh phí công đoàn	2.943.503	310.510.977
Cổ tức phải trả	21.565.000	-
Bảo hiểm xã hội	-	84.408.924
Phải trả về cổ phần hóa	4.380.705.253	4.380.705.253
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.379.140.894	2.046.000.000
Quỹ hỗ trợ khó khăn	1.845.741.556	1.718.987.148
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.687.220.572	2.507.315.869
Cộng	16.648.938.790	35.656.365.570

Nợ quá hạn chưa thanh toán

TMC không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Vay ngắn hạn/dài hạn****17a. Vay ngắn hạn**

Vay ngắn hạn của TMC chỉ có vay dài hạn đến hạn trả.

Số đầu năm ^(*)	18.838.644.400
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	7.000.000.000
Số tiền vay đã trả	<u>(18.838.644.400)</u>
Số cuối năm	<u>7.000.000.000</u>

^(*) Chi tiết số vay dài hạn đến hạn trả phải trả theo các Ngân hàng:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ⁽ⁱ⁾	7.000.000.000	8.800.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Trung tâm kinh doanh		6.680.600.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Chợ Đồn - Bắc Kạn		3.358.044.400
Cộng	<u>7.000.000.000</u>	<u>18.838.644.400</u>

17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ⁽ⁱ⁾		7.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Chợ Đồn - Bắc Kạn		4.854.450.000
Cộng		<u>11.854.450.000</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/469085/HĐTD ngày 25 tháng 06 năm 2016 để đầu tư dự án "Nộp tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả thăm dò khoáng sản của Nhà nước và nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản" với lãi suất cho vay thả nổi có điều chỉnh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn khoản vay 6 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 12 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần nhà cửa, vật kiến trúc và các công trình khác trên đất của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico, theo hợp đồng thế chấp Bất động sản số 01/2016/469085/HĐBĐ ngày 04 tháng 07 năm 2016.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.000.000.000	18.838.644.400
Trên 1 năm đến 5 năm		11.854.450.000
Trên 5 năm		
Cộng	<u>7.000.000.000</u>	<u>30.693.094.400</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	11.854.450.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(7.000.000.000)
Số tiền vay đã trả	(4.854.450.000)
Số cuối năm	_____

18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến Chi phí xử lý bãi bùn thủy điện luyện kẽm. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	
Tăng do trích lập	5.399.994.600
Số cuối năm	5.399.994.600

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận		Chi quỹ trong năm	Tăng tài sản cố định trong năm		Số cuối năm
		Tăng khác	Tăng khác		Tăng tài sản cố định trong năm	Số cuối năm	
Quỹ khen thưởng	1.182.116.628	3.760.000.000	37.000.000	(4.197.035.000)			782.081.628
Quỹ phúc lợi	397.077.810	2.508.108.886	354.283.936	(1.903.333.000)	(179.300.000)		1.176.837.632
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	493.277.339	-	-	(99.232.362)	179.300.000		573.344.977
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		450.000.000		(450.000.000)			-
Cộng	2.072.471.777	6.718.108.886	391.283.936	(6.649.600.362)	-	-	2.532.264.237

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	180.000.000.000	27.249.618.703	207.249.618.703
Lợi nhuận trong năm trước	-	78.718.108.886	78.718.108.886
Trích lập các quỹ	-	(3.849.618.703)	(3.849.618.703)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	(23.400.000.000)	(23.400.000.000)
Số dư cuối năm trước	180.000.000.000	78.718.108.886	258.718.108.886
Số dư đầu năm nay	180.000.000.000	78.718.108.886	258.718.108.886
Lợi nhuận trong năm nay	-	165.209.986.076	165.209.986.076
Trích lập các quỹ	-	(6.718.108.886)	(6.718.108.886)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	(72.000.000.000)	(72.000.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2017	-	(27.000.000.000)	(27.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	180.000.000.000	138.209.986.076	318.209.986.076

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	18.000.000	18.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.000.000	18.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.000.000	18.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.000.000	18.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 72.000.000.000
• Trích quỹ khen thưởng	: 3.760.000.000
• Trích quỹ phúc lợi	: 2.508.108.886
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 450.000.000

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 58/NQ-HĐQT về việc tạm ứng cổ tức năm 2017 là 15% mệnh giá cổ phiếu tương đương 1.500 đồng/cổ phiếu. Số cổ tức đã tạm ứng trong năm là 27.000.000.000 VND.

21. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.511.786.311	5.246.414.788
Nguồn kinh phí được cấp		5.003.606.818
Số khấu hao	(1.087.766.412)	(1.738.235.295)
Số cuối năm	7.424.019.899	8.511.786.311

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**22a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	81,02	81,02
Nhân dân tệ (CNY)	10.837,46	10.837,46

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng Công ty Liên doanh Kẽm Việt Thái với số tiền 24.613.402.461 VND đã được xóa sổ trong năm tài chính 2014 do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	4.324.384.676	
Doanh thu bán thành phẩm	794.230.401.533	620.491.587.659
Doanh thu cung cấp dịch vụ	909.057.400	262.168.123
Doanh thu bán phế liệu	943.039.131	
Cộng	<u>800.406.882.740</u>	<u>620.753.755.782</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

TMC không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên doanh. Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng cho Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP số tiền 2.427.300 VND (năm trước là 63.462.300 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	2.717.528.915	
Giá vốn thành phẩm	538.704.323.681	470.786.732.059
Giá vốn cung cấp dịch vụ	781.429.758	560.965.475
Giá vốn phế liệu	269.316.631	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.410.663.743	
Cộng	<u>544.883.262.728</u>	<u>471.347.697.534</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là khoản lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.835.339.578	3.895.188.963
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	303.341.794	33.624.481
Lãi chậm nộp tiền thu từ cổ phần hóa		4.024.705.253
Cộng	<u>2.138.681.372</u>	<u>7.953.518.697</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.189.456.471	1.085.406.167
Chi phí vật liệu bán hàng		41.895.000
Các chi phí khác	3.000.000	31.600.000
Cộng	<u>1.192.456.471</u>	<u>1.158.901.167</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	20.924.772.626	20.500.094.152
Chi phí vật liệu quản lý	2.541.536.837	3.347.297.801
Chi phí đồ dùng văn phòng	962.876.789	606.593.088
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.841.239.151	4.076.167.145
Thuế, phí và lệ phí	470.316.489	899.469.052
Dự phòng phải thu khó đòi		495.040.000
Các chi phí khác	16.746.299.582	12.697.525.716
Cộng	<u>45.487.041.474</u>	<u>42.622.186.954</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	46.800.000	22.085.502
Thu nhập từ bán phế liệu, vật tư thu hồi	16.192.800	680.797.955
Tiền thuê nhà, điện nước của cán bộ nhân viên khu tập thể	403.260.738	479.439.387
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền thăm dò mỏ Na Hoe		3.466.000.000
Thu nhập khác	100.399.271	117.240.906
Cộng	<u>566.652.809</u>	<u>4.765.563.750</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	646.706.674	
Chi phí thanh lý phế liệu, vật tư thu hồi		200.244.879
Xử lý vật tư hết hạn sử dụng	105.627.931	
Xử lý tài chính các dự án dừng thực hiện	316.772.245	612.686.497
Chi phí chuyển nhượng quyền thăm dò mỏ Na Hoe		590.990.909
Lãi chậm nộp Bảo hiểm xã hội, Thuế	150.015.929	95.959.864
Các khoản phạt vi phạm hành chính	339.997.181	246.789.397
Thuế bị truy thu		456.241.737
Chi phí khác	342.941.576	540.297.276
Cộng	<u>1.902.061.536</u>	<u>2.743.210.559</u>

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	165.209.986.076	78.718.108.886
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		(6.718.108.886)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)</i>		(6.268.108.886)
<i>Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát</i>		(450.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	165.209.986.076	72.000.000.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	18.000.000	18.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.178	4.000

(*) TMC chưa có căn cứ trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 4.373 VND xuống còn 4.000 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	250.435.519.471	132.735.668.240
Chi phí nhân công	152.958.838.866	138.141.461.810
Chi phí khấu hao tài sản cố định	51.935.862.205	52.703.100.051
Chi phí dịch vụ mua ngoài	123.429.053.424	132.644.616.188
Chi phí khác	87.877.866.596	32.003.546.769
Cộng	666.637.140.562	488.228.393.058

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với TMC bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

TMC không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Ban Giám đốc		
Tiền lương	1.387.441.436	1.289.767.919
Các khoản tiền thưởng, phụ cấp khác	322.110.372	261.413.671
Cộng	1.709.551.808	1.551.181.590

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với TMC gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	Công ty mẹ
Chi nhánh Mô tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai - VIMICO	Chi nhánh của công ty mẹ
Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái	Công ty liên doanh

Giao dịch với các bên liên quan khác

TMC không phát sinh giao dịch với các công ty liên doanh cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh. Các giao dịch khác phát sinh giữa TMC với các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP		
Mua hàng từ Công ty mẹ	288.055.200	1.064.492.000
Chi nhánh Mô tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai - Vimico		
Nhập vật tư sản xuất	418.815.933	730.504.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.12 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là khai thác và chế biến khoáng sản và trong một khu vực địa lý là trong nước.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Xuân Hương

Lại Trí Cường

Bùi Tiến Hải